

Phòng Trà Sài Gòn Và Phong Trào Nhạc Trẻ Trước 75

Phòng trà Sài Gòn

Phòng trà ca nhạc bắt đầu xuất hiện vào giữa thập niên 40 của thế kỷ trước. Phòng trà ca nhạc xuất hiện lần đầu tiên ở Hà Nội sau khi tân nhạc xuất hiện, do 3 nhạc sĩ tiền bối Nguyễn Văn Diệp, Thẩm Oánh và Dương Thiệu Tước đứng ra tổ chức tại đường Bờ Hồ, Hà Nội vào năm 1946 và lấy tên là Quán Nghệ Sĩ. Đây cũng là nơi gặp mặt của nhiều nhạc sĩ thời đó như Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh... Ngoài trình diễn các tác phẩm tân nhạc đương thời, phòng trà này còn có các nhạc phẩm cổ điển. Sau sự thành công của Quán Nghệ sĩ, một số phòng trà khác hoạt động theo hình thức này lần lượt được mở ra như: “Thăng Long” ở phố Hàng Bông, “Tuyết Sơn” ở phố Thợ Nhuộm, “Thiên Thai” ở phố Hàng Gai...

Cũng chính từ môi trường đó, lớp ca sĩ đầu tiên đã thành danh, như: Thương Huyền, Mai Khanh, Hoàng Giác, Ái Liên... và thành công hơn cả là nữ ca sĩ Kim Tiêu với chất giọng trầm ấm, âm vực rộng đã thật sự đi vào lòng người.

Sau khi hình thức phòng trà hoạt động ở Hà Nội thì ở Huế cũng bắt đầu xuất hiện một số phòng trà, mà nổi tiếng nhất thời bấy giờ phải kể đến phòng trà “Tam Tinh” với giọng ca Ngọc Cẩm.

Năm 1954, nhiều nhạc sĩ, ca sĩ miền Bắc tới Sài Gòn định cư. Nền tân nhạc ở miền Nam thời kỳ này đa dạng với nhiều dòng nhạc dành cho nhiều tầng lớp khán giả. Thị trường âm nhạc sôi động cùng những ca sĩ nổi tiếng giúp các phòng trà bước vào thời kỳ hoàng kim. Tới phòng trà nghe nhạc là một nét văn hóa của Sài Gòn khi đó.

Nhưng phải đến cuối thập niên 50 thì phòng trà mới thực sự bước vào thời kỳ hoàng kim ở Sài Gòn. Không ít ca sĩ đã từ đó mà tỏa sáng dựa vào tài năng của mình. Vào thời bấy giờ, các phương tiện nghe, nhìn, còn rất hạn chế. Hơn nữa việc lắng xê ca sĩ vẫn còn rất xa

lạ đối với công chúng. Do đó, hầu hết các ca sĩ lúc này tạo được tiếng tăm chủ yếu dựa vào tài năng đích thực của mình. Ít người được đào tạo bài bản một cách chính quy, chỉ có một số ít thông qua các lò đào tạo trong một thời gian ngắn. Vì thế, các ca sĩ nổi lên là nhờ chính chất giọng thiên phú của mình, và đặc biệt là chẳng ai hát giống ai cả, mỗi người có một giọng hát riêng biệt, tạo điểm nhấn nhá riêng biệt, giúp cho khán thính giả dễ dàng nhận ra giọng của từng ca sĩ.



*Một trong những phòng trà đầu tiên
tại Sài Gòn: Phòng trà Anh Vũ*

Những phòng trà thời đó được mở ra khắp nơi. Có thể kể tới một số như Văn Cảnh trên đường Calmette, Đức Quỳnh đường Cao Thắng, Anh Vũ đường Bùi Viện... Phòng trà Anh Vũ ra đời vào khoảng cuối năm 1957, lớp ca sĩ tiên phong của phòng trà này sớm được công chúng đón nhận và yêu thích như nam ca sĩ Duy Khánh, Việt Ấn và các nữ ca sĩ Nhật Thiên Lan, Lệ Thanh, Thanh Thúy, Minh Hiếu. Cũng tại phòng trà này, nhạc sĩ tài hoa Nguyễn

Ảnh 9 đã đem dương cầm cho ca sĩ Thanh Thúy biểu diễn rất thành công nhạc phẩm đầu tay “Ướt mi” của Trịnh Công Sơn. Và nữ ca sĩ Thanh Thúy với chất giọng khàn đục đặc biệt, cùng với một ngoại hình sáng với mái tóc dài gọn sóng và vóc dáng thanh mảnh như một nàng thơ đã nhanh chóng lấy được cảm tình của khán thính giả. Cô nhanh chóng được mọi người mến mộ, trở thành một ca sĩ được săn đón bậc nhất thời bấy giờ.



Thanh Thúy trong đêm đoạt giải Hoa Hậu Nghệ Sĩ do Bác sĩ Trương Ngọc Hân tổ chức ở phòng trà Anh Vũ năm 1961, sau đó là Thanh Lan (vợ ông Cao Xuân Vỹ) năm 1962

Ca sĩ Thanh Thúy năm 1961

Nhưng có lẽ ấn tượng sâu sắc nhất mà phòng trà Anh Vũ đã để lại trong lòng công chúng đó là sự hiện diện hằng đêm của nữ ca sĩ Thái Thanh và ban hợp ca Thăng Long (cùng với Hoài Trung, Hoài Bắc). Tiếng hát trong vắt, ngọt lịm với những luyến láy như rót mật vào tai khán thính giả của Thái Thanh đã thật sự chinh phục hầu hết trái tim người yêu nhạc. Danh ca Thái Thanh hoàn toàn xứng đáng với cụm từ “tiếng hát vượt thời gian” mà cuộc đời dành tặng cho cô.



**Ban hợp ca Thăng Long:
Thái Thanh, Hoài Bắc, Hoài Trung.**

Bên cạnh phòng trà Anh Vũ nổi tiếng, vào thời điểm đó còn có phòng trà Hòa Bình, tọa lạc ngay trước chợ Bến Thành hiện nay, cũng được nhiều người biết đến. Người mộ nhạc tìm đến đây để được nghe nữ ca sĩ Bích Chiêu (chị của ca sĩ Tuấn Ngọc) thổi hồn nhạc jazz vào những ca khúc trữ tình dịu nhẹ, trong đó “Nỗi lòng” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Khánh được coi là ca khúc thành công nhất mà Bích Chiêu trình bày.

Ngoài nữ ca sĩ Bích Chiêu, phòng trà Hoà Bình còn có nam ca sĩ Cao Thái, với làn hơi dài đã chinh phục người nghe bằng những bài hát ngoại quốc mà tiêu biểu nhất là bài Mexixo. Một Trúc Mai có chất giọng truyền cảm khó có giọng hát nào sánh được trong những ca khúc mang điệu bolero – rumba.

Và chắc chắn không thể không nhắc đến nữ danh ca Bạch Yến, xuất thân là một nghệ sĩ biểu diễn mô tô bay từ thuở bé nhưng sau một tai nạn nghề nghiệp dẫn đến thương tật, Bạch Yến đã bỏ cái nghề nguy hiểm đó để bước vào con đường ca hát. Khi gia nhập vào phòng trà Hòa Bình, với giọng trầm hiếm có, Bạch Yến đã nhanh chóng trở thành

một ngôi sao sáng khi trình bày ca khúc “Đêm Đông” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương, giọng ca ấy cho đến bây giờ vẫn còn mãi vương vấn trong tâm hồn của bao người.



Khánh Ly, Lệ Thu, Thái Thanh – 3 danh ca Phòng trà nổi tiếng thời bấy giờ

Đến khi Tổng thống Ngô Đình Diệm cấm khiêu vũ thì một số vũ trường cũng biến thành phòng trà như Tự Do, Baccarat... Thời kỳ đó, Sài Gòn có 5 phòng trà nổi danh nhất là Queen Bee, Tự Do, Ritz, Maxim's, và Đêm Màu Hồng, với các ban nhạc tên tuổi và các giọng ca ngôi sao. Phòng trà Đêm Màu Hồng với ban hợp ca Thăng Long là ban nhạc gia đình gồm Hoài Bắc (tức Phạm Đình Chương), Hoài Trung, Thái Hằng và Thái Thanh. Tên phòng trà cũng được đặt theo tên một ca khúc của Phạm Đình Chương. Queen Bee, Tự Do và Maxim's nổi tiếng với các giọng ca của Khánh Ly, Lệ Thu. Ritz có ban nhạc The Dreams với ca sĩ Julie Quang, ông chủ phòng trà Jo Marcel cũng là một ca sĩ. Về sau Khánh Ly cũng mở một phòng trà mang tên mình.

Đến năm 1963, sau khi chính quyền tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, hoạt động phòng trà ở Sài Gòn càng trở nên sinh động hơn lúc nào hết. Lúc bấy giờ phòng trà đi kèm với vũ trường mọc lên ngày càng nhiều. Chỉ riêng khu vực trung tâm quận 1, đã có đến mấy chục phòng trà. Điển hình như: Maxim's, Khánh Ly, Tự Do, Queen Bee, Đêm Màu Hồng, Ô Chalet, Rex, Continental, Jo Marcel, Thanh Thế, Kim Sơn, Olympia, Văn Cảnh, Tháp Ngà, Ritz, Baccarat, Ma Cabane... Khách đến các địa

điểm phòng trà – vũ trường này vừa nghe nhạc vừa có thể nhảy đầm. Đây cũng là thời điểm của các giọng ca Lệ Thu, Khánh Ly, Elvis Phương, Nhật Trường, Thanh Lan, Carol Kim, Ngọc Minh, Lan Ngọc, Hồng Vân, Connie Kim, Cathy Huệ, Julie Quang... lên ngôi. Cũng phải nói thêm rằng, thời bấy giờ ca sĩ Sài Gòn có thể được chia làm hai nhóm. Một nhóm chuyên hát phòng trà – vũ trường như đã đề cập ở trên. Và một nhóm chỉ xuất hiện ở các đại nhạc hội và những chương trình lưu diễn các tỉnh, như: Túy Phượng, Hùng Cường – Mai Lệ Huyền, Chế Linh, Thanh Tuyền, Giao Linh, Phương Hồng Quế...

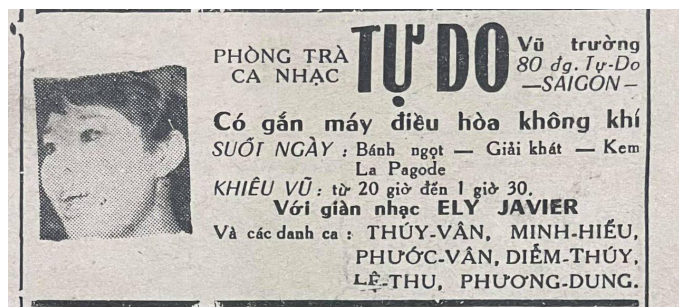
Một loại phòng trà ca nhạc khác nữa là phòng trà sinh viên. Trong khi các phòng trà nổi tiếng là nơi dành cho các khán giả cao cấp thì phòng trà sinh viên do sinh viên mở ra và dành cho chính họ. Trong số đó có Quán Vãn với Khánh Ly và Trịnh Công Sơn vào thời kỳ đầu sự nghiệp sáng tác âm nhạc.

Trong số những nhạc công biểu diễn ở phòng trà cũng có các nhạc sĩ nổi tiếng, như Nguyễn Ánh 9 thường đệm dương cầm cho các ca sĩ Khánh Ly, Thái Thanh. Vài giọng ca hàng đầu của Sài Gòn khi đó như Duy Trác, Sĩ Phú hầu như không xuất hiện ở phòng trà.



Ca sĩ Bạch Yến

Ngoài Sài Gòn, còn có những phòng trà ở Đà Lạt và một số thành phố khác. Ngoài ra, một biến cố mà người Sài Gòn và nhất là những người nghiện phòng trà không bao giờ quên là vụ đặc công khủng bố đặt chất nổ tại phòng trà Tự Do vào tháng 9 năm 1971 đã cướp đi sinh mạng của 13 người dân vô tội trong đó có nữ tài tử Thúy Ngọc là vợ của nhạc sĩ Lê Văn Thiện.



Sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, các phòng trà của Sài Gòn đều đóng cửa.



Trên đây là hình ảnh phòng trà Sài Gòn vào năm 1970 với tài tử Lê Quỳnh và nữ nghệ sĩ Lâm Cơ trích trong bộ phim "From Saigon to Dien Bien Phu" (Từ Sài Gòn tới Điện Biên Phủ).

(Đây là phim nhựa gốc 35mm được chụp lại từng khung hình một và tái phục dựng dưới công nghệ 2k mới và tiên tiến với sự hợp tác về kỹ thuật của Spectra Films Studio, Hollywood. Phim được lưu trữ và bảo vệ bản quyền tại The United States Copyright Office (USCO Hoa Kỳ).

Phong trào Nhạc Trẻ

Nhạc Trẻ là một hiện tượng âm nhạc xuất hiện ở miền Nam Việt Nam vào đầu thập niên 1960, ảnh hưởng bởi âm nhạc đương đại của Âu Châu và Mỹ Châu.

Nhạc kích động Âu Mỹ bắt đầu xâm nhập thị trường miền Nam vào cuối năm 1959. Giới trẻ, con của các thương gia và giới trưởng giả theo học chương trình Pháp thường nghe các loại nhạc kích động của Mỹ và Pháp. Phải đợi tới khoảng 1963-65, phong trào nghe nhạc kích động Tây phương mới bành trướng mạnh qua các buổi tổ chức khiêu vũ tại gia. Các danh ca của Hoa Kỳ như: Paul Anka, Elvis Presley, The Platters, của Anh như: Cliff Richard, The Shadows, The Beatles, The Rolling Stones, của Pháp như: Johnny Halliday, Sylvie Vartan, Françoise Hardy, Christophe, Dalida,... là thần tượng của thiếu niên nam nữ dưới 18 tuổi.

Những ban nhạc trẻ kích động Việt Nam mang những tên: CBC, The Dreamers, The Uptight, The Blue Jets, The Spotlight ...



Từ trái sang phải – Jo Marcel, Thanh Lan, Elvis Phương, Cathy Huệ tại Dancing Club Majestic

Một số ca sĩ Việt thích kèm theo tên ngoại quốc bên cạnh tên Việt như: Elvis Phương (hiện ở Việt Nam), Pauline Ngọc (hiện ở Đức), Prosper Thắng (qua đời tại Pháp năm 1998), Julie Quang (hiện ở Hoa Kỳ), Carol Kim

(hiện ở Hoa Kỳ), etc... Họ nổi danh với các bản nhạc ngoại quốc hát bằng lời Pháp và Anh. Những hộp đêm cho các quân nhân Hoa Kỳ mọc lên ngày càng nhiều từ 1968 trở đi nên càng khuyến khích số người hát nhạc tiếng Anh nhiều hơn nữa.



Nữ ca sĩ Thanh Lan, Duy Quang đang trình diễn đại hội nhạc trẻ tại sân trường Talbert (1972)

Các ca sĩ Thanh Lan và Duy Quang trình diễn tại sân trường Taberd (1972)

Năm 1963, Hội Ái Hữu Học Sinh của 2 trường JJ Rousseau và Marie Curie tổ chức một đêm liên hoan nhạc trẻ tại Vũ trường Đại Kim Đô với sự tham gia của nhiều ban nhạc trẻ.

Năm 1964, Đại Hội Nhạc Trẻ đầu tiên đã được trường Trung Học La San Taberd tổ chức ngay tại thính đường của trường này.

Cuối năm 1964, rạp hát Văn Hoa tổ chức Đại Hội Kịch Động Nhạc trong 5 đêm liên tục.

Ngày “Lễ Thánh Cecile” ở trường Trung Học La San Taberd, 28 tháng 11 năm 1965, một Đại Hội Nhạc Trẻ khác được trường tổ chức với 17 ban nhạc trẻ tham dự.

Năm 1966, thêm một Đại Hội Nhạc Trẻ được trường Trung Học La San Taberd tổ chức để gây quỹ cứu trợ người dân bị nạn lụt miền Tây có tất cả 23 ban nhạc trẻ tham dự trình diễn trong 6 giờ đồng hồ.



Ban nhạc CBC

Phải đợi tới năm 1971 mới thấy xuất hiện “Đại Hội Nhạc Trẻ” được tổ chức tại “Sân Vận Động Hoa Lư” do các nhạc sĩ Trường Kỳ (đã qua đời năm 2009 tại Montreal, Canada), Tùng Giang (đã qua đời năm 2009 tại California, Hoa Kỳ), và Nam Lộc (hiện ở Los Angeles, CA, Hoa Kỳ) đảm trách. Sự thành công mỹ mãn của “Đại Hội Nhạc Trẻ” lần này đã đẩy mạnh Nhạc Trẻ lên cao độ qua những năm kế tiếp:

– Năm 1971 tại trường Trung Học La San Taberd với trên 10.000 khán giả tham dự.

– Năm 1974, tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn với trên 20.000 khán giả tham dự.

Trước sự bành trướng ồ ạt mạnh mẽ của nhạc ngoại quốc nổi tiếng vào miền Nam thời bấy giờ, khoảng năm 1972 nhạc sĩ Trường Kỳ đã chủ động mời gọi các nhạc sĩ bạn bè cùng thời với anh tham gia các buổi “Hội nghị bàn tròn” để cùng nhau thảo luận vấn đề “Việt hóa Nhạc Trẻ”. Trong số này gồm có: nhạc sĩ Nam Lộc, Vũ Xuân Hùng, Nguyễn Duy Biên, Tùng Giang, Kỳ Phát,... để rồi sau đó các nhạc sĩ này, được sự hậu thuẫn của nhạc sĩ Phạm Duy, đã đồng lòng chuyển ngữ hoặc đặt lời Việt cho các bản nhạc ngoại quốc nổi tiếng. Phong Trào Việt Hóa Nhạc Trẻ được ra đời từ đây.



Ban nhạc Phượng Hoàng với Elvis Phuong, Nguyễn Trung Cang (trái) và Lê Hựu Hà (mặt)

Cũng cùng khoảng thời gian đó, ban Phượng Hoàng ra đời và đưa đến cho giới trẻ một bất ngờ lý thú. Phượng Hoàng, với hai thành viên lãnh đạo là Lê Hựu Hà và Nguyễn Trung Cang, chỉ trình diễn những bản nhạc do chính họ sáng tác, không dùng nhạc ngoại quốc như xưa nay, và lời ca tiếng Việt cũng do chính họ viết. Đây là ban nhạc trẻ có thể được coi là Nhạc Trẻ thuần túy Việt Nam đầu tiên ra đời.

Tổng hợp từ nhiều nguồn